

# ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN TIẾNG ANH

## TUYỂN SINH SDH

### 1. Dạng thức bài thi:

**Thi trắc nghiệm**

**Thời gian: 110 phút**

Phần thi		Số câu	Thời gian
<b>Paper 1: Reading</b>	P.1: Grammar and Vocabulary	1 – 35	90'
	P.2: Close Passage	36 – 45	
	P.3: Reading Comprehension	46 – 60	
<b>Paper 2: Writing</b>	P.1: Sentence Transformation	61 – 70	
	P.2: Sentence building	71 – 80	
<b>Paper 3: Listening</b>	P.1: Short Conversations & Short Talks	81 – 87	20'
	P.2: Conversation	88 – 93	
	P.3: Talk	94 – 100	

### 2. Các chủ điểm từ vựng và ngữ pháp cần ôn tập:

#### 2.1. Vocabulary

- People and Daily life
- Friends and Relationships
- Working and Earning
- Leisure and Entertainment
- Learning and Doing
- Tourism and Travel
- Communication and Technology
- Body and Lifestyle
- Inventions and Discoveries
- Buying and Selling

#### 2.2. Grammar

- Tenses

- Subject-Verb agreement
- Noun and Articles
- Pronouns
- Adjectives, Adverbs, Comparison
- Conditional sentences
- Quantifiers
- Passive
- Modal
- Reported speech
- Prepositions and Conjunctions
- Relative clauses
- Infinitives and Gerunds